HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24 /2015/NQ-HĐND8	*Thủ Dầu Một, ngày 29 tháng 9 năm 2015*

NGHỊ QUYẾT
Về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 17 (BẤT THƯỜNG)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Công thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về Vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ Công thương về sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Công thương;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BCT ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Sau khi xem xét Tờ trình số 3079/TTr-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 21/BC-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

1. Đối tượng nộp phí: Các tổ chức, cá nhân được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Mức thu phí:

a) Đối với thẩm định giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong hoạt động khai thác khoáng sản:

- Cấp mới giấy phép: 4.000.000 đồng/giấy phép.

- Cấp lại giấy phép: 2.000.000 đồng/giấy phép.

b) Đối với thẩm định giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong thi công công trình xây dựng, giao thông và các công trình khác:

- Cấp mới giấy phép: 3.000.000 đồng/giấy phép.

- Cấp lại giấy phép: 1.000.000 đồng/giấy phép.

3. Tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí:

Phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp là khoản thu ngân sách Nhà nước. Đơn vị thu phí được trích 75% tổng số phí thu được để trang trải chi phí cho công tác thẩm định cấp giấy phép và tổ chức quản lý, sử dụng theo quy định pháp luật. Đơn vị thu phí có trách nhiệm nộp 25% tổng số phí thu được vào ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa VIII, kỳ họp thứ 17 (bất thường) thông qua ngày 29 tháng 9 năm 2015, có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua và thay thế Nghị quyết số 09/2007/NQ-HĐND7 ngày 20 tháng 7 năm 2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương./.

Nơi nhận:
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Công Thương, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH-HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Website tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Cành